

Số: 5172/QĐ-ĐHCNGTVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên  
Trường Đại học Công nghệ GTVT

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT**

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ GTVT;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công nghệ GTVT.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ I năm học 2023 - 2024. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Trưởng các phòng chức năng, các Trung tâm, Viện, các Khoa, Bộ môn, các GVCN và sinh viên trong toàn Trường căn cứ Quyết định thi hành.//

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Đăng website: [utt.edu.vn](http://utt.edu.vn);
- Lưu VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Văn Lâm**

**QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT**

(Ban hành theo Quyết định số: 5172/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công nghệ GTVT bao gồm:

- Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả điểm rèn luyện, tổ chức thực hiện.
- Văn bản áp dụng đối với sinh viên các hệ đào tạo chính quy đang học tập tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.
- Sinh viên được đánh giá kết quả rèn luyện theo lớp quản lý. Thời gian đánh giá theo kế hoạch đào tạo của khóa học, phù hợp với thời gian thiết kế chương trình đào tạo.

**Điều 2. Yêu cầu và nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện**

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, chính xác tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên phấn đấu và ngăn chặn những biểu hiện sai trái của sinh viên trong quá trình học tập.
- Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
- Phối hợp đồng bộ chặt chẽ các phòng, ban, các khoa trong việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
- Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là công tác thường xuyên của Nhà trường, được tiến hành định kỳ mỗi kỳ học, năm học, toàn khóa học.

**Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

- Xem xét đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
  - Ý thức tham gia học tập;
  - Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;

- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể và các tổ chức khác trong Nhà trường hoặc có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## **Chương II**

### **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế trong Nhà trường và tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt tập thể; ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường, tích cực tham gia lao động vệ sinh môi trường;

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

## **Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

## **Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức đoàn thể, Hội sinh viên và các câu lạc bộ;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên và các câu lạc bộ;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, Khoa và Nhà trường;

d) Sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

## **Chương III**

### **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ**

### **VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém, cụ thể:

<b>TT</b>	<b>Điểm rèn luyện</b>	<b>Phân loại KQRL</b>
1	Từ 90 đến 100 điểm	Đạt loại xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Đạt loại tốt
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Đạt loại khá
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Đạt loại trung bình

5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Đạt loại yếu
6	Dưới 35 điểm	Đạt loại kém

### **Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

3. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

4. Đối với sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá điểm rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

5. Đối với sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

6. Đối với sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng hoàn cảnh cụ thể.

7. Đối với sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục thì được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ khi học tại Trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả điểm rèn luyện ở các kỳ tiếp theo.

8. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại lớp quản lý theo chương trình thứ nhất có tham khảo ý kiến, nhận xét của lớp quản lý chương trình thứ hai. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì kết quả rèn luyện sẽ được tiếp tục đánh giá theo chương trình thứ hai.

### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết ghi trên phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Trong vòng 01 tuần sau khi sinh viên nộp phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện, Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp tiến hành bình xét cho từng sinh viên, tập thể lớp góp ý, trao đổi và đưa ra ý kiến thống nhất bằng biểu quyết và phải được ghi cụ thể vào biên bản họp lớp và tổng hợp kết quả thông báo cho sinh viên biết (nếu có thắc mắc phải giải thích rõ cho sinh viên). Đồng thời Giáo viên chủ nhiệm gửi kết quả đánh giá của sinh viên đến Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa.

3. Hội đồng đánh giá cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường.

4. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

Trong vòng 1 tuần sau khi có kết quả công nhận điểm rèn luyện chính thức, Giáo viên chủ nhiệm phải nhập điểm rèn luyện vào chương trình quản lý đào tạo của Nhà trường.

5. Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của Nhà trường đối với mình bằng cách gửi đơn khiếu nại về phòng Đào tạo thông qua Văn phòng tiếp công dân và người học. Khi nhận được đơn khiếu nại, phòng Đào tạo, Khoa quản lý sinh viên và Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm phối hợp giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được cập nhập vào chương trình quản lý đào tạo của Nhà trường và hồ sơ sinh viên.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Hội đồng cấp Nhà trường

a) Thành phần Hội đồng cấp Nhà trường

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
- Trưởng phòng Đào tạo	Thường trực
- Đoàn TNCSHCM	Ủy viên
- Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCLĐT	Ủy viên
- Trưởng các Khoa quản lý sinh viên	Ủy viên
- Hội sinh viên	Ủy viên

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Nhà trường

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Trường khoa quản lý sinh viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

**Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện và công thức tính điểm rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

Thời gian thực hiện: Tuần đầu tiên khi bắt đầu học kỳ.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá trên phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học.

#### **Điều 14. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ sinh viên, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng KKHT, chuyển tiếp năm học, dừng học, thôi học, xét lưu trú ký túc xá và xét thi đua khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp và được ghi vào bảng chứng nhận kết quả học tập của sinh viên.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện loại xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngưng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng các khoa có trách nhiệm triển khai Quy chế này đến tất cả Giáo viên chủ nhiệm thuộc đơn vị, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy trình đánh giá kết quả điểm rèn luyện của sinh viên theo đúng Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các Khoa phản ánh thông qua Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này được áp dụng từ học kỳ I năm học 2023 - 2024. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ  
GIAO THÔNG  
VẬN TẢI  
TS. Nguyễn Văn Lâm

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN**

Họ và tên:..... Lớp:..... Khoa:.....  
MSV..... Học kỳ:..... Năm học:.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm SV tự đánh giá	Điểm GVCN đánh giá	Điểm Khoa đánh giá
<b>I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập</b>	<b>20</b>			
a. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học	3			
- Nghi học có lý do nhưng không môn học nào nghỉ quá >20% tổng số giờ lên lớp	3			
- Nghi học có lý do, có không quá 02 môn học trong học kỳ nghỉ quá 20% tổng số giờ lên lớp	1			
- Nghi học, không đủ điều kiện dự thi quá 02 môn học trong học kỳ	0			
b. Không vi phạm quy chế kiểm tra, thi kết thúc môn học trong học kỳ	2			
c. Kết quả học tập (tính lần thi thứ nhất)	12			
- Điểm TBHT: Từ 3,20 đến 4,00	12			
- Điểm TBHT: Từ 2,50 đến 3,19	9			
- Điểm TBHT: Từ 2,00 đến 2,49	6			
- Điểm TBHT: Từ 1,60 đến 1,99	3			
- Điểm TBHT: Dưới 1,6	0			
d. Tham gia NCKH, thi sinh viên giỏi môn học, thi Olympic, ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp...	3			
<b>II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường</b>	<b>25</b>			
a. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định	15			
- Chấp hành tốt nội quy học đường, quy chế CTSV, Đoàn Thanh niên, Hội SV Nhà trường.	15			
- Vi phạm nội quy học đường, quy chế CTSV, Đoàn Thanh niên, Hội SV Nhà trường (chưa đến mức xử lý kỷ luật)	5			
- Vi phạm nội quy học đường, quy chế CTSV, Đoàn Thanh niên, Hội SV Nhà trường (vi phạm từ mức cảnh cáo trở lên)	0			
b. Nộp học phí	10			

- Nộp học phí trong học kỳ, năm học đúng thời gian quy định	10			
- Nộp học phí muộn theo quy định	5			
- Không nộp học phí theo quy định	0			
<b>III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội</b>	<b>20</b>			
a. Tham gia học đầy đủ tuần sinh hoạt công dân, các buổi sinh hoạt tập thể; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các buổi đối thoại, giao lưu do Khoa, các phòng ban chức năng, Đoàn Thanh niên, Hội SV tổ chức; không vi phạm các quy định về phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội; tích cực tuyên truyền về phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội; tham gia các CLB/Đội/Nhóm của Đoàn TN, Hội SV của Nhà trường	20			
b. Tham gia không đầy đủ các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (vắng mặt không quá 02 buổi theo thông báo triệu tập của GVCN, Khoa, các đơn vị và Nhà trường trong một học kỳ)	10			
c. Không tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội theo thông báo triệu tập của GVCN, Khoa, các phòng ban chức năng, Đoàn TN, Hội SV trong một học kỳ	0			
<b>IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng</b>	<b>25</b>			
a. Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (3 điểm/lần); có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn như: tham gia quyên góp ủng hộ các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện, nhân đạo (2 điểm/lần); tham gia hiến máu nhân đạo (5 điểm/lần)	10			
b. Nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân với gia đình, Nhà trường và xã hội; trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.	5			
c. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường chung	5			
d. Không vi phạm về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, luật an toàn giao thông	5			
<b>V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên; công tác quản lý lớp, đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường</b>	<b>10</b>			
a. Có ý thức hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, của Khoa, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn, Hội của Nhà trường; sinh viên nhiệt tình tham gia các CLB/Đội/Nhóm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.	4			
b. Sinh viên đạt được các thành tích trong học tập, rèn luyện, văn nghệ, thể dục, thể thao; đạt giải thưởng trong các cuộc thi, hội thi,... được khen thưởng từ cấp Trường trở lên.	3			
c. Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, các tổ chức Đoàn, Hội trong Trường (chọn 1 trong 2 tiêu chí): - Là Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng; là Ủy viên BCH Đoàn TN, Hội SV từ cấp Khoa trở lên; chủ nhiệm các CLB, Đội, Nhóm từ cấp Khoa trở lên, gương mẫu, luôn hoàn thành tốt mọi	3			

nhiệm vụ được giao. - Là Lớp phó, Phó bí thư chi đoàn, ủy viên BCH chi đoàn, chi hội phó; là các thành viên các CLB, Đội, Nhóm,... luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; có nhiều đóng góp cho tập thể lớp, chi đoàn, chi hội, CLB, đội, nhóm.	2			
<b>TỔNG ĐIỂM:</b>	<b>100</b>			

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2023

**GVCN**

**LỚP TRƯỞNG**

**BÍ THƯ**

**SINH VIÊN**

**Kết luận:** KQ Rèn luyện HK...: .....điểm;

Xếp loại:.....

